

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thu Anh và bà Đinh Thanh Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lục Thanh Hương là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Lưu Hào Á, sinh ngày 06/9/1989, tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: số D M, khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn A xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Công C và bà Đào Thị B; vợ là Bùi Thị H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/3/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Trần Duy H2, sinh ngày 19/10/1984, tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: số A phố L, khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H3 và bà Trần Thị L; vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/7/2016 chấp xong bản án. Ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2020 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/3/2023, hiện tạm giam tại Trại Tam giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người chứng kiến Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 23/3/2023, Lưu Hào Á gọi điện thoại cho Trần Duy H2 nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy “đá”. H2 đồng ý và gọi điện thoại cho đối tượng tên là Ú (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, thì được Ú hẹn đến phòng hát số 2 quán Karaoke “Minh M” ở Tổ A, khu H, phường N, thành phố M để giao dịch. Sau đó, H2 gọi điện thoại báo Á đến cùng đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Á đến nhà H2 tại số A L thuộc khu H, phường H, thành phố M và đưa cho H2 500.000 đồng để đi mua ma túy, rồi cả 2 đón xe mô tô chở khách đến điểm hẹn. Á đứng ngoài chờ còn H2 đi vào trong quán Karaoke “Minh M” gặp và mua của Ú 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, H2 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi ra ngoài. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, H2 và Á vừa đi ra khỏi cửa quán Karaoke “Minh M” để tìm chỗ sử dụng ma túy, thì bị Tổ công tác của Công an phường N kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng: thu giữ của Trần Duy H2 01 gói giấy bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; thu giữ của Lưu Hào Á 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại bản Kết luận giám định số 369/KLGD ngày 29/3/2023, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Duy H2 và Lưu Hào Á gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,664 gam (không phải sáu sáu bốn gam).

Quá trình điều tra, Lưu Hào Á và Trần Duy H2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSMC ngày 06/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lưu Hào Á và Trần Duy H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lưu Hào Á từ 12 tháng đến 15 tháng tù, bị cáo Trần Duy H2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2023

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tiêu hủy 0,61 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu vàng gắn 01 sim số 0984356360 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn 01 sim số 0978563768, máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Hào Á, Trần Duy H2 đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Lưu Hào Á, Trần Duy H2 khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 23/3/2023, Lưu Hào Á gọi điện thoại cho Trần Duy H2 nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy “đá”. Sau đó, Á đến nhà H2 và đưa cho H2 500.000 đồng để đi mua ma túy, rồi cả 2 đón xe mô tô chở khách đến điểm hẹn. Sau khi mua được ma túy, H2 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi ra ngoài, khi H2 và Á đang tìm chỗ sử dụng ma túy, thì bị Tổ công tác của Công an phường N kiểm tra, bắt quả tang. Hành vi của Lưu Hào Á và Trần Duy H2 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: khi bị bắt Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H2 01 gói giấy bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, tại Kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,664gam do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Riêng bị cáo Trần Duy H2 đã hai lần bị kết án về hành vi này, nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm và dành cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, do nhu cầu của bản thân nên cùng nhau mua ma túy cất giấu để sử dụng, nên có vai trò ngang nhau về hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước phong bì ghi “Công an tỉnh Q - Phòng K số 369/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 29/3/2023. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu vàng, bên trong gắn 01 sim số 0984.356.360 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trần Duy H2, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, bên trong gắn 01 sim số 0978.563.768 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Lưu Hào Á, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Ngoài ra, liên quan trong vụ án có đối tượng tên Ú bán ma túy cho Trần Duy H2, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hào Á và Trần Duy H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lưu Hào Á 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/3/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Duy H2 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,61 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì được niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước phong bì ghi “Công an tỉnh Q - Phòng K số 369/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 29/3/2023.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu vàng, số Imei 1: 866381042581329, số Imei 2: 866381042581337, bên trong gắn 01 sim số 0984.356.360, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh số Imei 1: 356704116361236, số Imei 2: 356704117080645 bên trong gắn 01 sim số 0978.563.768, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 95/2023/THA, ngày 06/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Lưu Hào Á, Trần Duy H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa